



PHỤ LỤC IV

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016
Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

ĐOÀN CNSCS VIỆT NAM
CÔNG TY TNHH MTV CAO SU
NAM GIANG - QUẢNG NAM
MST 4000101284

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Quảng Nam, ngày tháng ... năm 2016

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm... đã được Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty phê duyệt tại Văn bản số... ngày... tháng ... năm)

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM TRƯỚC 2015.

Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm trước: Sản phẩm sản xuất chủ yếu, doanh thu, lợi nhuận trước thuế, nộp ngân sách, thực hiện sản phẩm công ích, kim ngạch xuất khẩu...

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

- Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính: 200 tấn mù
- Kế hoạch và kết quả sản xuất kinh doanh cả năm: Doanh thu 5,331 tỷ đồng, lợi nhuận 100 triệu đồng
- Kế hoạch phát triển thị trường và sản phẩm: Tiêu thụ trong nước mù Cao su khối SVR10

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

- Kế hoạch đầu tư các dự án cả năm: Đầu tư 35,582 tỷ đồng
- Kết quả đầu tư cả năm (dự kiến). Đầu tư 35,582 tỷ đồng

BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
	- Sản lượng SVR10	Tấn	200
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)		
3	Doanh thu	Tỷ đồng	5,33
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,098
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	0,145
6	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	35,582
7	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1.000 USD	
8	Các chỉ tiêu khác		